

Số: *417*./2024/PAQT-NHNATP. Hồ Chí Minh, ngày *22* tháng *03* năm 2024**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
I	Lợi nhuận năm 2023:	
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	3.303.952.084.152
2	Thuế TNDN phải nộp	682.333.265.249
3	Lãi sau thuế TNDN [(3)=(2)-(1)]	2.621.618.818.903
4	Trích lập các quỹ theo quy định	393.242.822.835
4.1	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	131.080.940.945
4.2	- Quỹ dự phòng tài chính	262.161.881.890
5	Trích các quỹ khác	65.243.237.638
5.1	- Quỹ đầu tư phát triển	2.621.618.819
5.2	- Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo	2.621.618.819
5.3	- Quỹ khen thưởng	50.000.000.000
5.4	- Quỹ phúc lợi	10.000.000.000
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 [(6)=(3)-(4)-(5)]	2.163.132.758.430
II	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:	
1	Hình thức phân phối lợi nhuận	Cổ phiếu
2	Phương án phân phối lợi nhuận:	
2.1	Lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2023, tại ngày 31/12/2023 (sau trừ trích các quỹ khác)	3.147.952.201.694
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023	2.163.132.758.430
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	984.819.443.264
2.2	Lợi nhuận chưa phân phối dùng để phân phối cổ phiếu (*)	2.645.104.030.000

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
=>	Tỷ lệ phân phối cổ phiếu	25,00%
2.3	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	502.848.171.694

(*): Số tiền phân phối cổ phiếu thực tế phụ thuộc vào Vốn cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông để phân phối cổ phiếu. Số tiền còn lại do làm tròn số sau khi phân phối cổ phiếu sẽ đưa vào nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Ngô Phúc Vũ

NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP HCM
[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 66 88
[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *AB*./2024/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH**VỀ VIỆC THÔNG QUA DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2025****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 39/2011);

Căn cứ Thông tư số 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39 (Thông tư 24/2021);

Căn cứ Danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo công bố của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Căn cứ hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán,

Dựa trên danh sách các Công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2023 thông qua, Hội đồng quản trị (HĐQT) quyết định lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán Báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ đối với nội dung đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính tại Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2024.

Để thực hiện theo quy định, kính trình ĐHCĐ chấp thuận và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán Báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ đối với nội dung đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính tại Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2025, đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Thông tư 39/2011, Thông tư 24/2021 và quy định pháp luật hiện hành. HĐQT chọn Công ty kiểm toán độc lập từ một trong những Công ty sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam.

HĐQT sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ ĐHCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình.



Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 



Trần Ngô Phúc Vũ

NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP HCM

[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 66 88

[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 419./2024/TTQT-NHNA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH**VỀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2024****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa Đại hội,

Trong năm 2023, dưới tác động của đợt suy thoái và lạm phát toàn cầu, Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức. Tuy vậy, bằng tất cả sự quyết tâm và tinh thần trách nhiệm, Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) vẫn điều hành và giám sát hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á theo hướng ổn định, an toàn và hiệu quả. Ngân sách hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS đã được sử dụng phục vụ cho mục đích trên và không vượt so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua.

Bước sang năm tài chính 2024, nền kinh tế dự kiến tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, làm gia tăng áp lực cho công tác điều hành vĩ mô. Để hoàn thành mục tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ giao phó thì việc chú trọng hoạt động phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô, nâng cao chất lượng công tác quản trị điều hành, tăng cường hiệu quả hoạt động giám sát sẽ là những ưu tiên hàng đầu của HĐQT và BKS trong năm 2024. Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua:

- Ngân sách hoạt động (thù lao, thưởng, các lợi ích và chi phí khác) của HĐQT, BKS trong năm tài chính 2024 là 3% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm 2024, tối thiểu 20 tỷ đồng.
- Việc hạch toán ngân sách hoạt động thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đây là điều kiện cần thiết hỗ trợ cho HĐQT và BKS hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động của Ngân hàng Nam Á ngày càng phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững và đáp ứng quyền lợi cổ đông cao nhất.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

**Trần Ngô Phúc Vũ**

NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TPHCM
[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 66 88
[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 420./2024/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH TẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP****Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội (Luật Doanh nghiệp);

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;


Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN quy định về cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã được sửa đổi bổ sung (Thông tư số 40),

1. Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á)

Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng Nam Á kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á với các nội dung sau:

STT	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điểm b Khoản 1. Điều 1. Giải thích thuật ngữ	b. “Vốn điều lệ” là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 11 Điều lệ này.	b. “Vốn điều lệ” là số vốn đã được tất cả các cổ đông thực góp và quy định tại Điều 11 Điều lệ này.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 29 Thông tư số 40: “Vốn điều lệ của ngân hàng thương mại là vốn đã được chủ sở

STT	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
				<i>hữu thực cấp hoặc vốn đã được các cổ đông, các thành viên góp vốn thực góp và được ghi trong Điều lệ ngân hàng”.</i>
2.	Điểm n Khoản 1 Điều 1. Giải thích thuật ngữ	n. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do Nam A Bank phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Nam A Bank.	n. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do Nam A Bank phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Nam A Bank. Cổ phiếu phải có nội dung chủ yếu theo quy định của Khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp 2020.	Bổ sung đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp.
3.	Khoản 4 Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài và thời gian hoạt động	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Nam A Bank.	4. Người đại diện theo pháp luật của Nam A Bank: a. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Nam A Bank. b. Người đại diện theo pháp luật của Nam A Bank có toàn quyền đại diện cho Nam A Bank thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Nam A Bank, đại diện cho Nam A Bank với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan	Bổ sung quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 12 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
	của Nam A Bank		<p>trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>c. Người đại diện theo pháp luật của Nam A Bank phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý hoặc người điều hành của Nam A Bank đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.</p> <p>d. Người đại diện theo pháp luật của Nam A Bank được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Nam A Bank, nếu có.</p> <p>e. Người đại diện theo pháp luật thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan.</p>	



HĐQT kính báo cáo và trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á, đồng thời giao cho HĐQT thực hiện triển khai các thủ tục, ký kết các văn bản liên quan để hoàn tất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á và báo cáo cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Quý Cổ đông có thể xem các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại Website của Ngân hàng Nam Á: www.namabank.com.vn.



2. Về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Ngày 13/4/2023, Ngân hàng Nhà nước đã cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động số 0026/NH-GP ngày 22/8/1992 thành Giấy phép thành lập và hoạt động số 18/GP-NHNN (Giấy phép số 18) cho Ngân hàng Nam Á. Theo đó, Giấy phép số 18 đã (i) ghi nhận thêm một số ngành, nghề mà Ngân hàng Nam Á được thực hiện và (ii) gộp tất cả các hoạt động được Ngân hàng Nhà nước cấp phép cho Ngân hàng Nam Á theo từng Quyết định riêng vào Giấy phép số 18.

HDQT kính báo cáo và trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc bổ sung, cập nhật các ngành, nghề kinh doanh tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Ngân hàng Nam Á (do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp) **chi tiết tại Phụ lục đính kèm**, đồng thời, giao cho HDQT thực hiện các thủ tục, ký kết các văn bản liên quan để hoàn tất việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HDQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Ngô Phúc Vũ

PHỤ LỤC

NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG NAM Á

Ngân hàng Nam Á được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a) Cho vay;
 - b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c) Bảo lãnh ngân hàng;
 - d) Phát hành thẻ tín dụng;
 - đ) Bao thanh toán trong nước;
3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - a) Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thu tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
5. Mở tài khoản:
 - a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
11. Dịch vụ môi giới tiền tệ.
12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



✓

14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước (Trong đó, lưu ý phạm vi hoạt động cụ thể theo đúng nội dung Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á đã đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, chấp thuận tại các Văn bản số 552/2018/NHNA-01 ngày 02/8/2018, số 167/2020/NHNA-01 ngày 11/3/2020, 02/3/2022, số 171/2022/NHNA-01 ngày 02/3/2022, số 1107/2020/NHNA-01 ngày 25/12/2020, số 274/2022/NHNA-01 ngày 23/3/2022 và hồ sơ, tài liệu kèm theo).

19. Kinh doanh mua, bán vàng miếng.

20. Ví điện tử.

21. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

22. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

23. Mua nợ.

24. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.

25. Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TPHCM

[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 66 88

[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

Số: 424./2024/TTQT-NHNA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH**VỀ VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 và Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024 như sau:

1. Tình hình tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 17/03/2023 đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 từ mức 8.464.346.610.000 đồng (Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng) lên mức 10.580.433.270.000 đồng (Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm ba mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Theo đó, HĐQT kính báo cáo ĐHCĐ kết quả thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 đính kèm Tờ trình số 279/2023/TTQT-NHNA ngày 17/03/2023 như sau:

- Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) đã hoàn thành việc phát hành 211.606.954 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, Ngân hàng Nam Á đã tăng vốn điều lệ thêm 2.116.069.540.000 đồng (Hai nghìn một trăm mười sáu tỷ, không trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng), nâng vốn điều lệ từ mức 8.464.346.610.000 đồng (Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng) lên mức 10.580.416.150.000 đồng (Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm mười sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng). Mức vốn điều lệ mới này đã được các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản: (i) Công văn số 4752/UBCK-QLCB ngày 19/07/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Ngân hàng TMCP Nam Á; (ii) Quyết định số 1506/QĐ-NHNN ngày 09/08/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng

TMCP Nam Á; và (iii) Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 45 ngày 03/08/2023 được cấp phép bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024.

Để thực hiện định hướng chiến lược phát triển Ngân hàng Nam Á đến năm 2025, tầm nhìn 2030; nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, gắn kết lợi ích của người lao động với kết quả hoạt động của Ngân hàng Nam Á, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ năm 2024 với những nội dung sau:

- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 thêm 3.145.104.030.000 đồng (*Ba nghìn một trăm bốn mươi lăm tỷ, một trăm lẻ bốn triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*), nâng vốn điều lệ từ mức 10.580.416.150.000 đồng (*Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm mười sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*) lên mức 13.725.520.180.000 đồng (*Mười ba nghìn bảy trăm hai mươi lăm tỷ, năm trăm hai mươi triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng*), trong đó:
 - + Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (Lợi nhuận chưa phân phối): 2.645.104.030.000 đồng (*Hai nghìn sáu trăm bốn mươi lăm tỷ, một trăm lẻ bốn triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*) tương ứng 264.510.403 cổ phần (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu, năm trăm mười nghìn, bốn trăm lẻ ba cổ phần*).
 - + Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Ngân hàng Nam Á (ESOP): 500.000.000.000 đồng (*Năm trăm tỷ đồng*) tương ứng 50.000.000 cổ phần (*Năm mươi triệu cổ phần*).

Việc tăng vốn từ phát hành cổ phiếu ESOP sẽ được thực hiện sau khi đã thực hiện tăng vốn từ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao HĐQT tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tăng vốn điều lệ theo phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình và chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan trên cơ sở vốn điều lệ thực tế tại thời điểm thực hiện phù hợp với quy định pháp luật; đồng thời tiến hành các thủ tục trình các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận việc tăng vốn điều lệ theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Trần Ngô Phúc Vũ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024

(Đính kèm Tờ trình số 421/2024/TTQT-NHNA về việc tăng vốn điều lệ năm 2024 của Ngân hàng TMCP Nam Á)

Căn cứ kế hoạch hoạt động và nhu cầu vốn kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2024 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Vốn điều lệ hay Vốn chủ sở hữu là một trong những tiêu chí quan trọng quyết định mức độ an toàn trong hoạt động của ngân hàng cũng như khả năng phát triển của ngân hàng trong tương lai. Do đó, việc tăng vốn điều lệ/vốn chủ sở hữu sẽ quyết định mức độ thành công trong việc mở rộng quy mô hoạt động và làm tăng mức độ an toàn của ngân hàng, giúp ngân hàng đứng vững trước những biến động của thị trường.
- Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về nâng cao năng lực tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần, tạo nền tảng phát triển mạng lưới chi nhánh và hạ tầng kỹ thuật, mở rộng thị phần, góp phần đẩy mạnh thực hiện đề án tái cấu trúc ngành tài chính theo chủ trương của NHNN.
- Tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng cho khách hàng, tăng nguồn vốn trung, dài hạn để tài trợ cho các hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, góp phần mở rộng đối tượng khách hàng. Tăng thêm nguồn vốn để đầu tư vào các giải pháp kinh doanh, củng cố nền tảng công nghệ thông tin, phát triển công nghệ ngân hàng số và hệ thống quản trị rủi ro.

II. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động ngân hàng như mua sắm, đầu tư tài sản cố định; cải tiến cơ sở vật chất; nâng cao công nghệ ngân hàng; phát triển nguồn nhân lực.
- Đáp ứng điều kiện mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập công ty trực thuộc, công ty con, công ty liên kết, góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật.
- Tăng quy mô vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh như cho vay và kinh doanh các dịch vụ ngân hàng khác, đồng thời đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.
- Gắn kết lợi ích của người lao động với kết quả hoạt động của Ngân hàng Nam Á.

III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức Vốn điều lệ tăng:

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023, vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á hiện nay là 10.580.416.150.000 đồng (*Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm mười sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*), tương ứng 1.058.041.615 cổ phần (*Một tỷ, không trăm năm mươi tám triệu, không trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm mười lăm cổ phần*).
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2024 là 3.145.104.030.000 đồng (*Ba nghìn một trăm bốn mươi lăm tỷ, một trăm lẻ bốn triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*), 314.510.403 cổ phần (*Ba trăm mười bốn triệu, năm trăm mười nghìn, bốn trăm lẻ ba cổ phần*), nâng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á từ mức 10.580.416.150.000 đồng (*Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm mười sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*) lên mức 13.725.520.180.000 đồng (*Mười ba nghìn bảy trăm hai mươi lăm tỷ, năm trăm hai mươi triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng*), tương ứng 1.372.552.018 cổ phần (*Một tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, không trăm mười tám cổ phần*).

2. Hình thức phát hành:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Ngân hàng Nam Á (ESOP)

3. Phương án phát hành:

- Tên cổ phần: Cổ phần Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Loại tiền phát hành: Đồng Việt Nam (VND).
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng phát hành: 314.510.403 cổ phần (*Ba trăm mười bốn triệu, năm trăm mười nghìn, bốn trăm lẻ ba cổ phần*).
- Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá 3.145.104.030.000 đồng (*Ba nghìn một trăm bốn mươi lăm tỷ, một trăm lẻ bốn triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*).
- **Phương án phát hành cụ thể:**

❖ Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- + Số lượng phát hành: 264.510.403 cổ phần (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu, năm trăm mười nghìn, bốn trăm lẻ ba cổ phần*).
- + Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: 2.645.104.030.000 đồng (*Hai nghìn sáu trăm bốn mươi lăm tỷ, một trăm lẻ bốn triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*).
- + Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 25% (264.510.403 cổ phần ÷ 1.058.041.615 cổ phần).

- + Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần phát hành thêm khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 187 cổ phần. Khi đó, số cổ phần cổ đông A được nhận là 46,75 cổ phần (=187 x 25%). Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông A thực tế nhận được là 46 cổ phần. Phần lẻ 0,75 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.

- + Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm theo Nghị quyết của HĐQT.
- + Nguồn vốn phát hành: từ nguồn vốn chủ sở hữu _ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2023 căn cứ trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Ngân hàng Nam Á, cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Số liệu tại ngày 31/12/2023 theo BCTC kiểm toán độc lập riêng lẻ (đồng)	Số liệu tại ngày 31/12/2023 theo BCTC kiểm toán độc lập hợp nhất (đồng)	Số tiền được sử dụng để tăng vốn điều lệ (đồng)
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	469.582.632.780	479.086.043.825	
2	Nguồn vốn chủ sở hữu_Thặng dư vốn cổ phần	414.989.081	414.989.081	
3	Nguồn vốn chủ sở hữu_Lợi nhuận chưa phân phối	3.147.952.201.694	3.147.952.201.694	
3.1	Lợi nhuận dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	2.645.104.030.000	2.645.104.030.000	2.645.104.030.000
3.2	Lợi nhuận để lại	502.848.171.694	502.848.171.694	-
4	Các quỹ khác	954.881.147.494	973.887.969.580	-
4.1	Quỹ dự phòng tài chính	937.699.319.684	956.706.141.770	-
4.2	Quỹ đầu tư phát triển	8.567.615.773	8.567.615.773	-
4.3	Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo	8.614.212.037	8.614.212.037	-
Số tiền được sử dụng để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu_Lợi nhuận chưa phân phối				2.645.104.030.000

- + Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2024, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
- + Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản

chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2024.

❖ **Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Ngân hàng Nam Á (ESOP):**

- + Số lượng phát hành: 50.000.000 cổ phần (*Năm mươi triệu cổ phần*).
- + Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: 500.000.000.000 đồng (*Năm trăm tỷ đồng*).
- + Giá chào bán: bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).
- + Đối tượng được mua cổ phần: Cán bộ nhân viên Ngân hàng Nam Á (người lao động).
- + Hạn chế chuyển nhượng: hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phần được mua trong vòng một (01) năm và 50% số cổ phần trong năm tiếp theo kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- + Mục đích phát hành:
 - Ghi nhận và khen thưởng xứng đáng cho người lao động có thành tích vượt trội.
 - Gắn kết lợi ích của người lao động với kết quả hoạt động của Ngân hàng Nam Á.
 - Thu hút và giữ chân người lao động có năng lực thuộc đối tượng quy hoạch các vị trí lãnh đạo cấp cao.
- + Phương án xử lý cổ phần không đăng ký mua hết: trong trường hợp người lao động từ chối mua hoặc mua không hết số cổ phần được quyền mua, HĐQT sẽ được quyền phân phối số cổ phần này cho các đối tượng khác là người lao động trong Ngân hàng Nam Á. Giá chào bán và điều kiện hạn chế chuyển nhượng của cổ phần tương tự như cổ phần bán cho người lao động theo chương trình ESOP.
- + Điều khoản thu hồi cổ phiếu: được quy định cụ thể tại quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Ngân hàng Nam Á.
- + Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2024, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).

Việc tăng vốn từ phát hành cổ phiếu ESOP sẽ được thực hiện sau khi đã thực hiện tăng vốn từ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến được phân bổ như sau:
 - Mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động; xây dựng cơ sở vật chất các đơn vị kinh doanh hiện tại và tương lai;
 - Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.
2. HĐQT chịu trách nhiệm cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông.

V. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU

QUYẾT THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024
1	Công ty TNHH Rộng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Văn Hoàng, CCCD số 052077000358 do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 21/12/2021	9,436%	9,092%
Tổng cộng					9,436%	9,092%



VI. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024
1	Công ty TNHH Rộng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Văn Hoàng, CCCD số 052077000358 do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 21/12/2021	9,436%	9,092%
Tổng cộng					9,436%	9,092%

VII. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 20% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

Không có.

VIII. SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm 28/02/2024: 587.557 cổ phần (Năm trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi bảy cổ phần), chiếm 0,056% vốn điều lệ (Căn cứ Danh sách cổ đông chốt ngày 28/02/2024 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam).
- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn: 734.446 cổ phần (Bảy trăm ba mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi sáu cổ phần), chiếm 0,054% vốn điều lệ.

IX. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH DỰ KIẾN SAU PHÁT HÀNH

Đơn vị: tỷ đồng/%

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/Giảm
1	Vốn điều lệ	10.580	13.726	3.146
2	Tổng tài sản	209.896	232.000	22.104
3	Tiền gửi và cho vay tổ chức tín dụng khác	22.591	26.200	3.609
4	Huy động vốn cá nhân, TCKT và phát hành GTCG	163.888	178.000	14.112
5	Dư nợ tín dụng	141.738	160.300	18.562
6	Dư nợ cho vay cá nhân, TCKT	141.438	160.000	18.562
7	Tỷ lệ nợ xấu	Đảm bảo $\leq 3\%$		
8	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo Thông tư 41:			
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ	11,09%	11,90%	0,81%
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	11,16%	11,96%	0,80%
9	Giới hạn đầu tư góp vốn mua cổ phần	4,79%	3,68%	-1,11%
10	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	20,38%	18,56%	-1,82%
11	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày:			
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng Việt Nam	87,74%	121,11%	33,37%
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng ngoại tệ	254,72%	276,48%	21,76%
12	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	19,93%	20,31%	0,39%
13	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	75,05%	77,20%	2,15%
14	Lợi nhuận trước thuế	3.304	4.000	696
15	Lợi nhuận sau thuế	2.622	3.200	578
16	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	1,29%	1,45%	0,16%
17	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	18,57%	18,72%	0,15%

X. KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, NĂNG LỰC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CỦA NAM A BANK ĐỐI VỚI QUY MÔ VỐN VÀ QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SAU PHÁT HÀNH

HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành hiện nay là những người có năng lực, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát được quy mô hoạt động của ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng vốn một cách có hiệu quả và chấp hành các tỷ lệ về an toàn vốn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN.

XI. CÁC VẤN ĐỀ UỶ QUYỀN

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện các công việc sau:

- Quyết định lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Ngân hàng Nam Á theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024; quyết định trình tự của từng đợt phát hành;
- Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, sau khi có văn bản chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Ban hành quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Ngân hàng Nam Á; Quyết định tiêu chuẩn, danh sách, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và số lượng cổ phần người lao động được tham gia chương trình;
- Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn theo đúng quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- Quyết định sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi nội dung giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đăng ký bổ sung cổ phiếu và đăng ký giao dịch bổ sung với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật;
- Giao HĐQT cân nhắc, lựa chọn đơn vị tư vấn, chủ động triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 




Trần Ngô Phúc Vũ